

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày: 19 – 4 – 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Hưng;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một: Bà Nguyễn Thị Hải
- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 20XX, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 250/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 19XX; địa chỉ: Số XX Nguyễn Thị Minh Khai, tổ X, Khu phố Y, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Phan Ngọc Thanh T, sinh năm 19XX; địa chỉ: Số XX Nguyễn Văn Tiết, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án vào ngày 03/11/2021, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim A trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết và bà T nhắn tin rủ tham gia chơi hội nên bà Nguyễn Thị Kim A có tham gia 04 dây hội do bà T làm chủ hội, loại hội có lãi. Từ ngày 03/8/2021 đến ngày 06/9/2021, bà Kim A đã góp hội của 04 dây hội với tổng số tiền vốn là 97.750.000đồng. Việc góp hội thông qua việc chuyển khoản từ tài khoản của bà Kim A vào tài khoản ngân hàng của bà T số 0281000595XX mở tại Ngân hàng Vietcombank.

Đến ngày 08/9/2021 thì bà T khóa máy, xóa Facebook, trốn tránh và thách bà Kim A đi khởi kiện.

Do bà T không thực hiện việc giao hội khi đến kỳ khai hội. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải thanh toán cho bà Kim A số tiền gốc là 97.750.000đồng mà bà Kim A đã góp hội cho bà T. Bà Kim A không yêu cầu tính lãi.

- *Tại Bản tự khai nộp cho Tòa án, phiên hòa giải bị đơn là bà Phan Ngọc Thanh T trình bày:*

Bà T thông nhất việc bà Nguyễn Thị Kim A có tham gia 04 dây hội do bà T làm chủ hội. Bà Kim A đã góp được tổng số tiền gốc là 97.750.000đồng của 04 dây hội mà bà Kim A Tham gia. Hiện nay các dây hội đã bị bể và bà T cũng đang khởi kiện những hội viên khác để thu lại số tiền hội mà họ đã hốt. Vì vậy, bà T đồng ý hoàn trả cho bà Kim A số tiền hội đã góp của 04 dây hội là 97.750.000đồng. Tuy nhiên việc thanh toán thì cho bà thời gian vì trả ngay thì hiện bà T không có khả năng.

Ngoài những lời trình bày theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu do nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng góp hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim A là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là bà Phan Ngọc Thanh T có địa chỉ cư trú tại phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T đã có lời khai thể hiện ý kiến của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về giải quyết tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim A xác định có tham gia 04 dây hội do bà T làm chủ hội, bà Kim A đã góp được tổng số tiền là 97.750.000đồng tiền gốc, việc góp hội thông qua việc chuyển khoản ngân hàng, từ tài khoản của bà Kim A đến tài khoản số 02810005XX của bà T

mở tại Ngân hàng Vietcombank. Việc trình bày của bà Kim A được bà T thừa nhận, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Do bà T là chủ hội và không thực hiện đúng theo thỏa thuận cũng như trách nhiệm của chủ hội. Vì vậy, bà Kim A khởi kiện yêu cầu bà T phải hoàn trả lại số tiền 97.750.000đồng mà bà Kim A đã góp hội là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Kim A không yêu cầu tính lãi.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim A đối với bị đơn Phan Ngọc Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng góp hội.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, bà Phan Ngọc Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biểu, phường;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim A đối với bị đơn Phan Ngọc Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

Buộc bà Phan Ngọc Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 97.750.000đồng (Chín mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Kim có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phan Ngọc Thanh T chưa thanh toán xong số tiền trên, thì hàng tháng, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Ngọc Thanh T phải nộp 4.887.500 đồng (Bốn triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 2.443.000đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/00006XX ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thiện